

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày: 29 - 04 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đình Thành

Bà Vũ Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Thanh P; tên gọi khác (C); Sinh năm: 1987; Tại: Bình Phước; Căn cước công dân số: 070087009387, cấp ngày 26/9/2022, nơi cấp: Cục C2 Bộ C3; Nơi đăng ký thường trú: thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Lâm Thanh C1, sinh năm: 1963; Mẹ: Trần Thị V, sinh năm 1966; Bị cáo có Em gái: Lâm Thị S, sinh năm 1989; Em trai Lâm Thanh P1, sinh năm 1994; Họ tên vợ: Hà Thị M, sinh năm 1990 ; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2010; Tiền án; tiền sự: (không); nhân thân: năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2024 đến ngày 07 tháng 3 năm 2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn.

Bị hại: Bà Lý Mỹ L, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Như H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

Bà Bùi Thị B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/11/2023, Lý Mỹ L nghe tin con trai mình là Nguyễn Văn P2 bị bắt về tội đánh bạc nên bà L đến Công an thị xã P, tỉnh Bình Phước nhưng chưa được thăm gặp. Khoảng 04 ngày sau, Đỗ Như H là thợ cơ khí mà Nguyễn Văn P2 làm thuê, không thấy P2 đi làm nên H đến gặp bà L thì biết Nguyễn Văn P2 bị bắt. Trong lúc nói chuyện thì bà L có nhờ H tìm người bảo lãnh cho P2. Khoảng 01 tuần sau, khi uống cà phê với Lâm Thanh P, H kể cho Thanh P nghe việc bà L cần người bảo lãnh cho Nguyễn Văn P2. Nghe vậy nên Lâm Thanh P xin số điện thoại của bà L từ H và sau đó liên hệ bà L, hẹn gặp bà L tại phòng trọ của bà L thuộc khu P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Tại đây, Lâm Thanh P hứa hẹn với bà L sẽ lo cho con bà L (Nguyễn Văn P2) được tại ngoại với điều kiện bà L đưa số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng). Trong ngày 25/11/2023, con dâu bà L là Bùi Thị B (vợ của Nguyễn Văn P2) đến cửa hàng V1 chuyển số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) vào số tài khoản 8610188888818 của Lâm Thanh P. Khoảng 10 ngày sau, chưa thấy con trai của mình được tại ngoại nên bà L đã gọi điện cho Lâm Thanh P để hỏi thì P bảo phải 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng) mới lo xong. Đến ngày 19/12/2023, Lâm Thanh P đến phòng trọ của bà L để lấy thêm 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) và hứa rằng Nguyễn Văn P2 sẽ được tại ngoại trước Giáng sinh.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động Realme C33 thuộc sở hữu của bà Lý Mỹ L, quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại cho bà L. Đối với điện thoại di động mà Lâm Thanh P sử dụng vào việc phạm tội đã bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo Lâm Thanh P đã trả lại toàn bộ số tiền 70.000.000đ chiếm đoạt cho bị hại Lý M, bà L không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT – VKS ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Lâm Thanh P tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lâm Thanh P tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 02 Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ: “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” “bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” “người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”; “bị cáo là lao động chính trong gia đình” quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 02 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 30, 50, 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo P thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; không có lời bào chữa nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo Lâm Thanh P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Do đó, có cơ sở khẳng định: khi biết bà Lý Mỹ L đang tìm người bảo lãnh cho con trai Nguyễn Văn P2 được tại ngoại nên bị cáo Lâm Thanh P đã có ý định chiếm đoạt tài sản của bà L và trong khoảng thời gian từ ngày 25/11/2023 đến ngày 19/12/2023, Lâm Thanh P đã liên hệ bà L qua điện thoại và đến gặp bà L tại phòng trọ của bà L thuộc khu P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước và đưa ra các thông tin giả dối như có quen biết những người làm trong cơ quan tiến hành tố tụng, có thể làm đơn xin bảo lãnh cho Nguyễn Văn P2, hứa hẹn có thể “lo cho Nguyễn Văn P2 được tại ngoại”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại bị cáo đã đưa ra thông tin giả dối và chiếm đoạt của bị hại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Lâm Thanh P theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với ý định từ trước, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo Lâm Thanh P đã chiếm đoạt của bà Lý Mỹ L số tiền 70.000.000 đồng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Lâm Thanh P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”; “người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”; “bị cáo là lao động chính trong gia đình”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu: đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử,

tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi, hậu quả của hành vi cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lâm Thanh P có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật dân sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Lâm Thanh P không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đối với Đỗ Như H, người đã cho bị cáo Lâm Thanh P số điện thoại bị hại L nhưng không có căn cứ chứng minh H là đồng phạm cùng với bị cáo Lâm Thanh P thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý.

[9] Vật chứng của vụ án: đối với 01 chiếc điện thoại di động Realme C33 thuộc sở hữu của bà Lý Mỹ L đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại là đúng nên không xem xét lại.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại cho người bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt là 70.000.000đ và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; các điều 30, 50, 54 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh P (tên gọi khác: C), phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Thanh P** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, **tạm giam từ ngày 19 tháng 06 năm 2024 đến ngày 07 tháng 3 năm 2025.**

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Thanh P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ **các điều 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.**

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Công án tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh

